

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
THÀNH PHỐ SÓC TRĂNG
TỈNH SÓC TRĂNG**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 57/2020/DS-ST
Ngày 30-11-2020
V/v tranh chấp hợp đồng vay tài sản

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ SÓC TRĂNG, TỈNH SÓC TRĂNG

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Huỳnh Thị Bích Tuyền

Các Hội Thẩm nhân dân:

Ông Trần Vĩnh Ảnh

Ông Trần Văn Phơ

- Thư ký phiên tòa: Bà Văn Ngọc Hân là Thư ký Tòa án nhân dân thành phố Sóc Trăng, tỉnh Sóc Trăng.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Sóc Trăng tham gia phiên tòa: Bà Đồ Ngọc Tuyền – Kiểm sát viên.

Trong ngày 30 tháng 11 năm 2020 tại trụ sở Tòa án nhân dân thành phố Sóc Trăng, tỉnh Sóc Trăng xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số 205/2019/TLST-DS ngày 25 tháng 09 năm 2019 về tranh chấp hợp đồng vay tài sản Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 265/2020/QĐXXST-DS ngày 26 tháng 10 năm 2020 giữa các đương sự:

- Nguyên đơn: Ông Nguyễn Văn Q, sinh năm 1962 (có mặt).

Địa chỉ: Số M đường V, khóm H, phường T, thành phố P, tỉnh Bạc Liêu.

- Bị đơn: Ông Nguyễn Thanh H, sinh năm 1968 (vắng mặt).

Địa chỉ: Số M đường T, khóm S, phường S, thành phố P, tỉnh Sóc Trăng.

- Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan: Bà Nguyễn Thị T, sinh năm: 1960. Địa chỉ: Số M đường V, khóm H, phường T, thành phố P, tỉnh Bạc Liêu.

- Người đại diện theo ủy quyền của người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan bà Nguyễn Thị T: Ông Nguyễn Văn Q, sinh năm 1962 (có mặt). Địa chỉ: Số M đường V, khóm H, phường T, thành phố P, tỉnh Bạc Liêu (Văn bản ủy quyền ngày 15/01/2020).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

- Theo đơn khởi kiện đề ngày 15/9/2019 quá trình giải quyết vụ án cũng như tại phiên tòa sơ thẩm, nguyên đơn ông Nguyễn Văn Q trình bày:

Ngày 22/9/2017 ông Nguyễn Thanh H có vay của ông Nguyễn Văn Q số tiền 100.000.000 đồng (một trăm triệu đồng), lãi suất thỏa thuận 5%/tháng, sau xuống còn 1,5% đến 2%/tháng, thời hạn trả 06 tháng. Ông H đã đóng lãi đến hết ngày 15/9/2019 là 35.000.000 đồng. Từ khi đến hạn tới nay ông H không thực hiện việc trả vốn cho ông Q. Khi vay có làm giấy biên nhận vay tiền viết tay ngày 22/9/2017. Ông H có gửi giấy chứng minh công an nhân dân làm tin. Giấy số: 487-034 do Giám đốc Công an tỉnh Sóc Trăng cấp ngày 14/9/2009, nay ông H không còn công tác trong ngành công an nữa, cũng không trả nợ gốc cho ông Q. Nay ông Q yêu cầu Tòa án giải quyết buộc ông Nguyễn Thanh H trả cho ông số tiền vốn 100.000.000 đồng (một trăm triệu đồng) và tiền lãi tính từ ngày 16/9/2019 trở về sau đến khi hết nợ, kể cả trong thời gian thi hành án với lãi suất 20%/năm.

Tại phiên tòa, nguyên đơn xin thay đổi một phần yêu cầu khởi kiện việc yêu cầu tính lãi từ ngày 16/9/2019 đến ngày 30/11/2020 với lãi suất 10%/năm (1,66%/tháng) x 441 ngày x 100.000.000 đồng = 12.054.878 đồng.

- Bị đơn ông Nguyễn Thanh H từ khi tòa án thụ lý vụ án đến nay đều vắng mặt nên không ghi nhận được ý kiến gì.

- Tại phiên tòa Kiểm sát viên đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Sóc Trăng trình bày ý kiến:

Trong quá trình giải quyết vụ án Thẩm phán được phân công giải quyết vụ án đã tiến hành các thủ tục tố tụng đúng theo quy định của Bộ luật Tố tụng dân sự như: Xác định đúng thẩm quyền thụ lý vụ án, quan hệ pháp luật tranh chấp, xác định đúng tư cách tham gia tố tụng của các đương sự, việc thu thập chứng cứ đúng theo quy định. Về thời hạn chuẩn bị xét xử được đảm bảo theo quy định. Về thời hạn gửi hồ sơ cho Viện kiểm sát nghiên cứu, việc cấp tổng đạt đảm bảo đúng theo quy định. Tại phiên Tòa Hội đồng xét xử đã thực hiện đúng các quy định của pháp luật về phiên tòa sơ thẩm. Nguyên đơn thực hiện đúng theo quy định tại các điều 68; 70; 71; 72; 86 và Điều 234 của Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015, bị đơn vắng mặt suốt trong quá trình tố tụng, chưa thực hiện đúng quy định của Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015. Về nội dung: Sau khi phân tích đánh giá chứng cứ có trong hồ sơ vụ án và qua kết quả thẩm tra các chứng cứ, tranh tụng tại phiên tòa đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn

Nguyên đơn đã giao nộp các tài liệu sau:

- Một bản chính biên nhận vay tiền đề ngày 22/9/2017 người vay ký tên là Nguyễn Thanh H.

- Một bản chính Tờ cam kết đề ngày 09/10/2018 người vay ký tên là Nguyễn Thanh H.

Những tình tiết sự kiện không phải chứng minh theo quy định tại khoản 2 Điều 92 của Bộ luật tố tụng dân sự. Bị đơn Nguyễn Thanh H không phản đối yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được xem xét tại phiên tòa và căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa, trên cơ sở xem xét đầy đủ, toàn diện chứng cứ, ý kiến trình bày của các đương sự, kiểm sát viên, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về tố tụng: Tại phiên tòa bị đơn ông Nguyễn Thanh H đã được Tòa án triệu tập hợp lệ lần thứ hai nhưng vắng mặt không có lý do. Vì vậy, Hội đồng xét xử căn cứ vào quy định tại khoản 2 Điều 227 và khoản 3 Điều 228 tiến hành xét xử vắng mặt bị đơn H.

[2] Tại phiên tòa nguyên đơn xin thay đổi một phần yêu cầu khởi kiện chỉ yêu cầu bị đơn thanh toán tiền lãi với lãi suất 10%/năm. Xét thấy việc thay đổi yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn là tự nguyện, không vượt quá phạm vi yêu cầu khởi kiện ban đầu và phù hợp với quy định tại Điều 244 của Bộ luật tố tụng dân sự nên được Hội đồng xét xử chấp nhận.

[2] Theo các tình tiết, sự kiện không phải chứng minh và tài liệu do nguyên đơn cung cấp, căn cứ khoản 2 Điều 92; khoản 1 Điều 95 của Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015, Hội đồng xét xử công nhận trên thực tế giữa ông H và ông Q có giao kết hợp đồng vay tài sản theo biên nhận ngày 22/09/2017 với nội dung ông Q có cho Hoàng vay tiền 100.000.000 đồng đến nay chưa trả vốn gốc. Tòa án đã tổng đạt hợp lệ thông báo về việc thụ lý vụ án số 205/TB-TLVA ngày 25/9/2019 của Tòa án nhân dân thành phố Sóc Trăng, tỉnh Sóc Trăng, kết luận giám định số 157/PC09-GĐ ngày 10/7/2020 cho ông H, nhưng ông H vắng mặt trong suốt quá trình tố tụng và không có ý kiến trình bày phản đối gì. Do đó, ông Q yêu cầu ông H trả số tiền còn nợ 100.000.000 đồng là có căn cứ phù hợp với Điều 466 của Bộ luật dân sự 2015 nên được Hội đồng xét xử chấp nhận.

[3] Xét yêu cầu của nguyên đơn về việc yêu cầu tính lãi từ ngày 16/9/2019 đến ngày 30/11/2020 với lãi suất 10%/năm (1,66%/tháng) x 441 ngày x 100.000.000 đồng = 12.054.878 đồng. Xét thấy, tại biên nhận vay tiền ngày 22/9/2017 các bên có thỏa thuận từ ngày 02 đến ngày 05 sẽ trả lãi, nhưng không ghi lãi suất là bao nhiêu “Tại khoản 2 Điều 468 của Bộ luật dân sự quy định “Trường hợp các bên có thỏa thuận về việc trả lãi, nhưng không xác định rõ lãi suất và có tranh chấp về lãi suất thì lãi suất được xác định bằng 50% mức lãi suất giới hạn quy định tại khoản 1 Điều này tại thời điểm trả nợ”. Do đó, lãi suất áp dụng trong trường hợp này chỉ là 10%/năm là phù hợp. Do đó, số tiền vốn và lãi ông H có nghĩa vụ thanh toán cho ông Q là 100.000.000 đồng nợ gốc + tiền lãi 12.054.878 đồng = 112.054.878 đồng.

[6] Như đã phân tích nêu trên lời đề nghị của Kiểm sát viên về nội dung là có căn cứ nên được Hội đồng xét xử chấp nhận.

[7] Về án phí dân sự sơ thẩm: Do yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn được chấp nhận nên bị đơn phải chịu án phí trên trên phần có nghĩa vụ thanh toán cho nguyên đơn theo quy định tại khoản 2 Điều 26 của Nghị quyết 326/2016/UBTVQH ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án.

Bị đơn ông Nguyễn Thanh H phải chịu chi phí giám định số tiền 2.550.000 đồng.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào Điều 5, Khoản 3 Điều 26, Điểm a Khoản 1 Điều 35, Điều 95, Điều 147, Khoản 2 Điều 227, Khoản 3 Điều 228, Điều 161; Điều 162; Điều 244; Khoản 1 Điều 273, Khoản 1 Điều 280 của Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015;

Áp dụng Điều 463, Điều 466; Điều 471, Điều 468 của Bộ luật dân sự năm 2015. Khoản 2 Điều 26 của **Nghị quyết 326/2016/UBTVQH ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án.**

Tuyên xử:

1. Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn ông Nguyễn Văn Q.
2. Buộc bị đơn ông Nguyễn Thanh H có nghĩa vụ thanh toán cho ông Nguyễn Văn Q tiền vay 112.054.878 đồng.
3. Án phí dân sự sơ thẩm: Nguyên đơn ông Nguyễn Văn Q không phải chịu án phí sơ thẩm. Hoàn trả lại cho nguyên đơn số tiền tạm ứng án phí đã nộp là 2.500.000 đồng theo biên lai thu tiền tạm ứng án phí số 0009438 ngày 18/9/2019 của Chi cục thi hành án dân sự thành phố Sóc Trăng, tỉnh Sóc Trăng.
Bị đơn ông Nguyễn Thanh H phải chịu án phí sơ thẩm số tiền 5.602.743 đồng.
4. Chi phí giám định: Số tiền 2.550.000 đồng, bị đơn ông Nguyễn Thanh H phải chịu. Số tiền này nguyên đơn ông Nguyễn Văn Q đã tạm ứng trước nên bị đơn ông Nguyễn Thanh H có trách nhiệm phải hoàn trả lại cho ông Nguyễn Văn Q.
5. Khi bản án có hiệu lực pháp luật, kể từ ngày ông Nguyễn Văn Q có đơn yêu cầu thi hành án thì hàng tháng ông Nguyễn Thanh H trả lãi cho ông Q theo mức lãi suất được quy định tại khoản 2 Điều 468 của Bộ luật dân sự năm 2015, đối với số tiền chậm thi hành án.
6. Các đương sự được quyền làm đơn kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án, đương sự vắng mặt tại phiên tòa hoặc không có mặt khi tuyên án mà có lý do chính đáng thì thời hạn kháng cáo tính từ ngày nhận được bản án hoặc được tổng đạt hợp lệ.
7. Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự được sửa đổi, bổ sung năm 2014 thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a, 7b và 9 Luật Thi hành án dân sự được sửa đổi, bổ sung năm

2014; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự được sửa đổi, bổ sung năm 2014.

Nơi nhận:

- Các đương sự;
- VKSND - TPST;
- Thi hành án DS - TPST;
- TAND tỉnh Sóc Trăng;
- Lưu: VT, hồ sơ vụ án.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Huỳnh Thị Bích Tuyền